

Số: 92/2022/QĐST- HNGĐ

Cửa Lò, ngày 16 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 77/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1995

Nơi ĐKKH: khối Yên S, phường Nghi T, thị xã C, tỉnh Nghệ An

Nơi ở hiện nay: khối 1, phường Nghi T, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn*: anh Mai Văn T, sinh năm 1994

Địa chỉ: khối Yên S, phường Nghi T, thị xã C, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Ch và anh Mai Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị Nguyễn Thị Ch và anh Mai Văn T có 01 con chung là Mai Hải Đ, sinh ngày 18/4/2014. Giao cháu Mai Hải Đ cho anh Mai Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 10/2022 cho

đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Ch có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung: vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

2.3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Ch thỏa thuận chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Ch đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò theo Biên lai thu số 0001127 ngày 08/8/2022. Chị Nguyễn Thị Ch đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã Cửa Lò;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Thị xã Cửa Lò;
- UBND p.Nghi Thủy;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trà Giang